

Số: 17/2024/QĐST-LĐ

Quận G, ngày 19 tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số 07/2024/LĐST ngày 08 tháng 5 năm 2024.

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Hà Thị T.

Địa chỉ: Số D đường N, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Bị đơn:** Công ty TNHH J1.

Địa chỉ: Số C đường L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Có người đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị Ngọc T1 (Văn bản ủy quyền ngày 05/6/2021).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Bà Hà Thị T và Công ty TNHH J1 cùng thống nhất.

- Bà Hà Thị T chỉ yêu cầu Công ty TNHH J1 thanh toán số tiền lương đúng theo phiếu lương tháng 02/2023 và phiếu lương tháng 03/2023, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

- C1 còn nợ bà Hà Thị Thương s tiền lương tháng 02/2023 và 03 ngày làm việc của tháng 03/2023 tổng số tiền là 11.874.444 đồng.

- Hạn chót là ngày 30/6/2024, C TNHH J.G thanh toán hết số tiền lương tháng 02/2023 và 03 ngày làm việc của tháng 03/2023 tổng số tiền là 11.874.444 đồng cho bà Hà Thị T.

3. Kể từ ngày bà Hà Thị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, C TNHH J còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm

2015.

4. Về án phí: Công TNHH J.G chịu 356.233 đồng (Ba trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi ba đồng) án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT (TK V.Phương).

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Bùi Viết Bình**